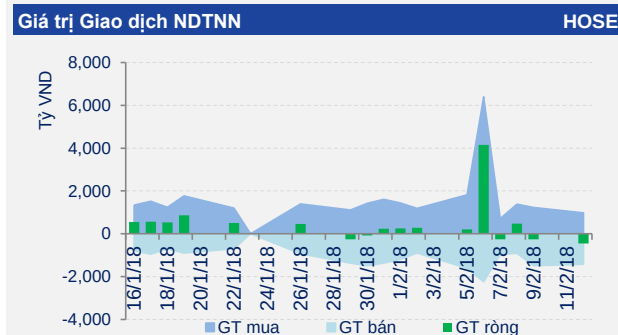
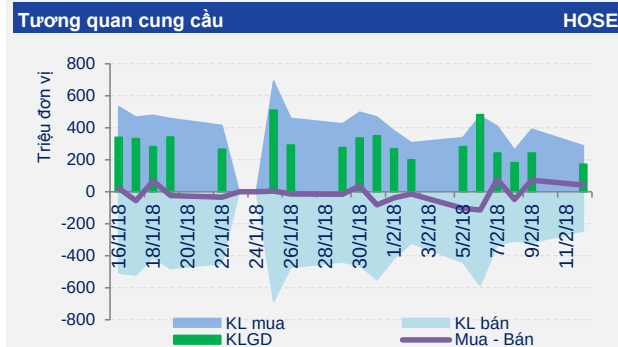


MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 12/2/2018

Thống kê thị trường	HOSE	HNX
Index	1,041.79	122.02
% Thay đổi	↑ 3.77%	↑ 3.85%
KLGD (CP)	170,886,474	43,107,831
GTGD (tỷ đồng)	5,042.83	617.80
Tổng cung (CP)	244,968,150	61,227,700
Tổng cầu (CP)	286,806,310	89,315,800

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	27,646,740	1,452,553
KL mua (CP)	17,239,230	1,135,705
GTmua (tỷ đồng)	977.49	22.44
GT bán (tỷ đồng)	1,428.16	31.88
GT ròng (tỷ đồng)	(450.67)	(9.44)



Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↓ -1.79%	10.1	2.3	1.7%
Công nghiệp	↓ -4.38%	18.3	5.0	14.2%
Dầu khí	↓ -1.13%	23.3	3.5	4.3%
Dịch vụ Tiêu dùng	↑ 0.57%	19.8	5.7	1.8%
Dược phẩm và Y tế	↓ -1.77%	14.4	3.2	0.5%
Hàng Tiêu dùng	↓ -0.61%	22.1	8.0	13.4%
Ngân hàng	↓ -1.72%	16.7	2.6	25.6%
Nguyên vật liệu	↓ -1.06%	11.4	2.3	12.2%
Tài chính	↓ -5.76%	23.7	4.0	22.4%
Tiền ích Cộng đồng	↓ -1.90%	15.3	3.5	3.9%
VN - Index	↑ 3.77%	18.9	5.0	113.3%
HNX - Index	↑ 3.85%	12.4	2.0	-13.3%

ĐIỂM NHẤN THỊ TRƯỜNG

Sau một tuần giao dịch có phần hoảng loạn, thị trường khởi đầu tuần mới tích cực với mức hồi phục mạnh mẽ trên cả hai sàn, tuy nhiên thanh khoản tiếp tục sụt giảm. Cụ thể, kết thúc phiên giao dịch, VN-Index tăng 37,85 điểm (+3,77%) lên 1.041,79 điểm; HNX-Index tăng 4,52 điểm (+3,85%) lên 122,02 điểm. Thanh khoản trên hai sàn ở mức thấp với giá trị giao dịch đạt 5.683 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch 214 triệu cổ phiếu, trong đó giao dịch thuận chiếm 378 tỷ đồng. Độ rộng thị trường là tích cực với 405 mã tăng, 104 mã tham chiếu, 134 mã giảm. Trái với diễn biến tiêu cực của phiên cuối tuần trước, thị trường đã tăng điểm rất tích cực trong phiên đầu tuần như lực cầu áp đảo tại các mã vốn hóa lớn. Hàng loạt các mã đã tăng mạnh như VCB (+4,3%), PLX (+6,6%), SAB (+3,6%), MSN (+3,4%), VNM (+0,5%), HPG (+0,9%) và thậm chí tăng trần như VIC, GAS, BID, CTG đóng góp chủ yếu vào mức tăng của chỉ số VN-Index. Trên sàn ACB (+5,3%), VCS (+9,2%), SHB (+8,2%), VCG (+4,6%), PVI (+3,8%) tăng mạnh đã giúp chỉ số HNX-Index hồi phục mạnh mẽ. Nhóm cổ phiếu dầu khí bị bán mạnh trong tuần trước cũng hồi phục tốt trong phiên hôm nay với PVS, PVD tăng trần và TDG (+2,3%), PVC (+6,5%), PVB (+9,3%) tăng mạnh. Ngành chứng khoán khởi sắc cũng thị trường chung với nhiều mã tăng mạnh SSI (+6,3%), SHS (+6,3%), VND (+3,5%), HCM (+2%)...

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

VN-Index hồi phục mạnh mẽ trong phiên đầu tuần và thậm chí còn vượt kỳ vọng của số đông nhà đầu tư. Mức tăng rất tốt, tuy nhiên thanh khoản tiếp tục sụt giảm và trong thời điểm cận kề Tết như thế này thì một chút tâm lý thận trọng sẽ là điều cần thiết. Trên góc độ kỹ thuật, phần gap trên giữa hai phiên 8/2 và 9/2 đã được lấp, nhưng vùng 1.003-1.011 vẫn còn là khoảng trống giá cho thấy tâm lý nhà đầu tư trong phiên hôm nay có phần hăng hái quá mức. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của VN-Index và HNX-Index đã được cải thiện lên Trung tính và Tích cực với các ngưỡng kháng cự tiếp theo tại 1.060 điểm (MA10) và 122,7 điểm (MA20). Dự báo, trong phiên giao dịch cuối cùng của năm Đinh Dậu 2017, VN-Index có thể tiếp tục hồi phục để hướng đến ngưỡng kháng cự tiếp theo tại 1.060 điểm (MA10). Nhà đầu tư ngắn hạn duy trì tỷ trọng cổ phiếu ở mức vừa phải trong giai đoạn này và nên tích cực quan sát thị trường để có quyết định hợp lý. Nhà đầu tư trung và dài hạn tiếp tục nắm giữ những cổ phiếu đang có vị thế tốt trong danh mục và có triển vọng tăng trưởng tích cực trong năm 2018.

MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày:

12/2/2018

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

VN-Index:

VN-Index tăng điểm ngay từ đầu phiên giao dịch với diễn biến đi ngang ở mức cao trong phiên sáng và đầu phiên chiều. Từ khoảng 13h30 trở đi, lực cầu đổ vào mạnh mẽ hơn giúp đà tăng mạnh dần và chỉ số kết phiên ở mức điểm cao nhất. Kết phiên, VN-Index tăng 37,85 điểm (+3,77%) lên 1.041,79 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến VN-Index trong phiên hôm nay: VIC tăng 5.400 đồng, GAS tăng 6.700 đồng, VCB tăng 2.600 đồng. Ở chiều ngược lại, NVL giảm 1.000 đồng.

HNX-Index:

HNX-Index tăng điểm trong toàn bộ thời gian giao dịch với diễn biến đi ngang ở mức cao trong phiên sáng và đầu phiên chiều. Từ khoảng 13h30 trở đi, lực cầu tăng tốt giúp đà tăng được nói rộng ra và giúp chỉ số kết phiên ở mức điểm cao nhất. Kết phiên, HNX-Index tăng 4,52 điểm (+3,85%) lên 122,02 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến HNX-Index trong phiên hôm nay: ACB tăng 2.100 đồng, VCS tăng 18.000 đồng, SHB tăng 1.000 đồng. Ở chiều ngược lại, DGL giảm 2.700 đồng.

GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI

Trên HOSE, khối ngoại bán ròng với giá trị 450,67 tỷ đồng tương ứng với khối lượng 10,4 triệu cổ phiếu. VRE là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 103 tỷ đồng tương ứng với 2,2 triệu cổ phiếu, tiếp theo là VNM với 60,4 tỷ đồng tương ứng với 316 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, ROS là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 79,4 tỷ đồng tương ứng với 537 nghìn cổ phiếu.

Trên HNX, khối ngoại bán ròng với giá trị 9,4 tỷ đồng tương ứng với khối lượng 317 nghìn cổ phiếu. VGC là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 9,9 tỷ đồng tương ứng với 438,5 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là VCG với 5,1 tỷ đồng tương ứng với 229 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, SHS là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 3,1 tỷ đồng tương ứng với 145 nghìn cổ phiếu.

TIN KINH TẾ VĨ MÔ

Xuất khẩu tháng 1 cao nhất trong nhiều năm

Theo số liệu thống kê “sơ bộ” của Tổng cục Hải quan, tổng kim ngạch xuất nhập khẩu của Việt Nam trong kỳ 2 tháng 1 (từ 16 đến 31/1) đạt 21,54 tỷ USD, tăng 14,5%, tương ứng tăng 2,72 tỷ USD so với kết quả thực hiện trong 15 ngày đầu tháng.

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-Index:



VN-Index hồi phục mạnh mẽ trong phiên đầu tuần, khối lượng khớp lệnh sụt giảm và ở mức thấp với 167 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số chuyển từ tiêu cực lên trung tính với ngưỡng hỗ trợ và kháng cự lần lượt tại 1.025 điểm (MA5) và 1.060 điểm (MA10). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số duy trì tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 1.010 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, VN-Index tiếp tục vận động trong thị trường giá lên (bull market) với ngưỡng hỗ trợ tại 850 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch cuối cùng của năm Đinh Dậu 2017, VN-Index có thể tiếp tục hồi phục để hướng đến ngưỡng kháng cự tiếp theo tại 1.060 điểm (MA10).

HNX-Index:



HNX-Index hồi phục mạnh mẽ trong phiên đầu tuần, khối lượng khớp lệnh sụt giảm và ở mức thấp với 40 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số chuyển từ tiêu cực lên tích cực với ngưỡng hỗ trợ và kháng cự lần lượt tại 121,1 điểm (MA10) và 122,7 điểm (MA20). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số chuyển từ trung tính lên tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 118,7 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, HNX-Index tiếp tục vận động trong thị trường giá lên (bull market) với ngưỡng hỗ trợ tại 106,2 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch cuối cùng của năm Đinh Dậu 2017, HNX-Index có thể tiếp tục hồi phục với mục tiêu là ngưỡng kháng cự tiếp theo tại 122,7 điểm (MA20).



TIN TRONG NƯỚC

Giá vàng trong nước tăng

Tại thời điểm 15 giờ, Tập đoàn vàng bạc đá quý DOJI niêm yết giá vàng SJC ở mức 36,88 - 36,08 triệu đồng/lượng (mua vào - bán ra) tăng 50.000 đồng/lượng ở chiều mua vào và tăng 80.000 đồng/lượng ở chiều bán ra.

Tỷ giá trung tâm giảm 10 đồng

Tỷ giá trung tâm giữa VND và USD được Ngân hàng Nhà nước công bố sáng 12/2 ở mức 22.430 VND, giảm 10 đồng so với cuối tuần qua.

TIN QUỐC TẾ

Giá vàng thế giới tăng

Tại thời điểm 15 giờ, giá vàng thế giới tăng 7,6 USD/ounce tương ứng 0,58% lên 1.323,3 USD/ounce.

Tỷ giá ngoại tệ: USD giảm

Tại thời điểm 15 giờ, chỉ số US Dollar Index (DXY) giảm 0,06 điểm tương ứng với 0,07% xuống 90,16 điểm. USD giảm so với EUR xuống: 1 EUR đổi 1,2262 USD. USD giảm so với GBP xuống: 1 GBP đổi 1,3836 USD. USD giảm so với JPY xuống: 1 USD đổi 108,61 JPY.

Giá dầu thế giới tăng

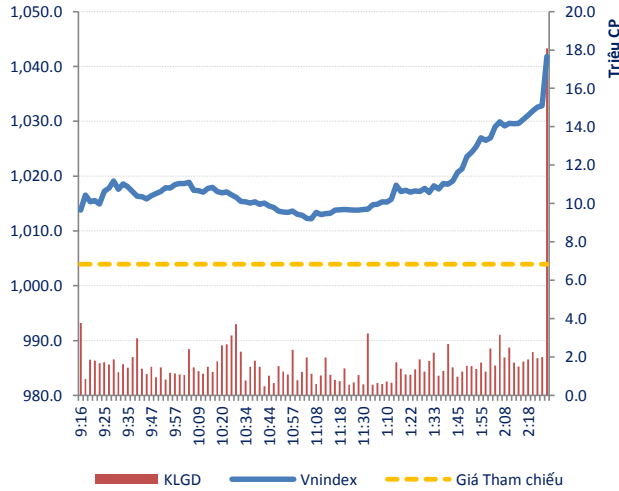
Tại thời điểm 15 giờ, giá dầu thô ngọt nhẹ WTI tăng 0,77 USD/thùng tương ứng với 1,3% lên 59,97 USD/thùng.

Chứng khoán Mỹ tăng điểm

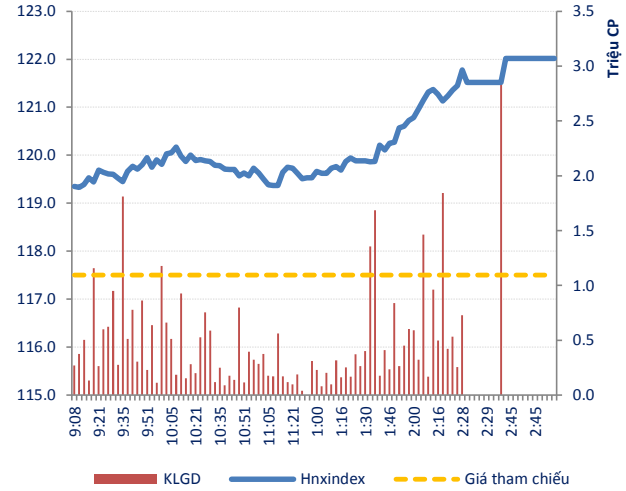
Kết thúc phiên giao dịch ngày 9/2, chỉ số Dow Jones tăng 330,44 điểm tương ứng 1,38% lên 24.190,90 điểm; chỉ số Nasdaq tăng 97,33 điểm tương ứng 1,44% lên 6.874,49 điểm; chỉ số S&P 500 tăng 38,55 điểm tương ứng 1,49% lên 2.619,55 điểm.

THÔNG KÊ GIAO DỊCH

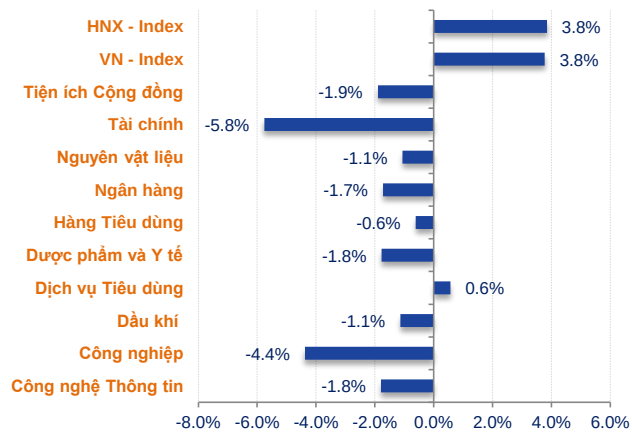
KLGD và VN-Index trong phiên



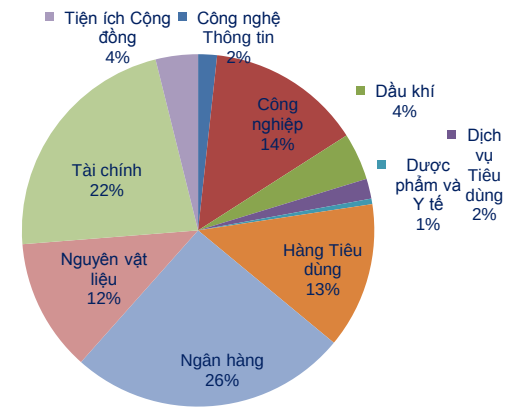
KLGD và HNX-Index trong phiên



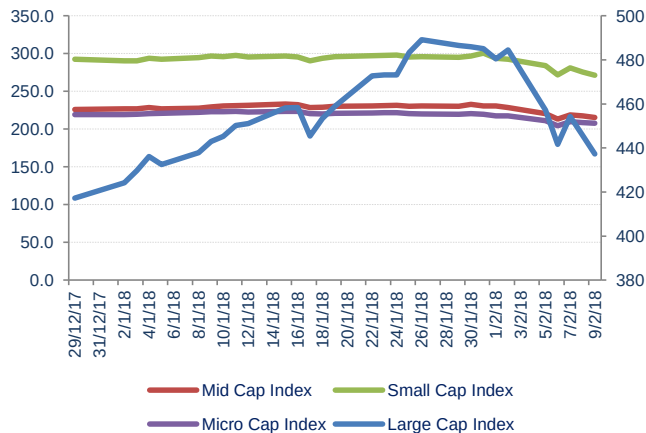
Biến động giá phân theo nhóm Ngành



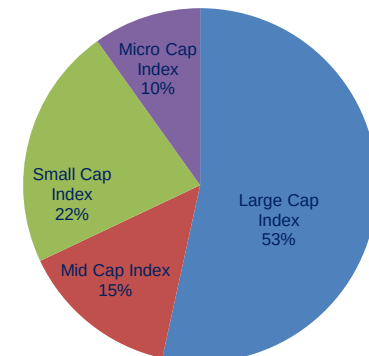
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ
 Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
 Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	E1VFN30	1,027,940	HPG	3,896,970
2	STB	691,080	VRE	2,197,310
3	ROS	537,440	HSG	845,800
4	ITA	271,350	SSI	794,780
5	VJC	223,780	VCB	703,300

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	SHS	145,000	VGC	438,500
2	SHB	86,600	VCG	228,865
3	PVS	75,827	PHP	30,500
4	BCC	30,000	HKB	17,400
5	ACB	10,100	VGS	10,000

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
HAG	6.50	6.15	↓ -5.38%	18,148,290
HNG	6.60	6.22	↓ -5.76%	10,935,270
STB	14.95	15.90	↑ 6.35%	9,914,870
HPG	58.30	58.80	↑ 0.86%	6,576,890
VPB	52.50	55.20	↑ 5.14%	6,359,690

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
SHB	12.20	13.20	↑ 8.20%	17,626,912
PVS	20.60	22.60	↑ 9.71%	4,200,284
PVX	2.00	2.10	↑ 5.00%	2,365,424
ACB	39.90	42.00	↑ 5.26%	2,149,455
SHS	20.70	22.00	↑ 6.28%	1,329,400

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
PXS	6.86	7.34	0.48	↑ 7.00%
BHN	138.60	148.30	9.70	↑ 7.00%
HVX	3.72	3.98	0.26	↑ 6.99%
BID	32.30	34.55	2.25	↑ 6.97%
IDI	11.50	12.30	0.80	↑ 6.96%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
TSB	8.00	8.80	0.80	↑ 10.00%
LCS	5.00	5.50	0.50	↑ 10.00%
GMX	24.00	26.40	2.40	↑ 10.00%
QHD	15.10	16.60	1.50	↑ 9.93%
ATS	36.80	40.40	3.60	↑ 9.78%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
TDW	27.25	25.35	-1.90	↓ -6.97%
DTT	10.50	9.77	-0.73	↓ -6.95%
HTL	34.55	32.15	-2.40	↓ -6.95%
SVT	6.20	5.77	-0.43	↓ -6.94%
CMX	4.70	4.38	-0.32	↓ -6.81%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
BST	11.20	10.10	-1.10	↓ -9.82%
PDC	5.10	4.60	-0.50	↓ -9.80%
SCJ	3.10	2.80	-0.30	↓ -9.68%
LUT	3.10	2.80	-0.30	↓ -9.68%
TPP	12.70	11.50	-1.20	↓ -9.45%

(*) Giá điều chỉnh



Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
HAG	18,148,290	3.7%	723	8.5	0.4
HNG	10,935,270	3250.0%	1,208	5.1	0.5
STB	9,914,870	5.2%	650	24.5	1.2
HPG	6,576,890	30.6%	5,829	10.1	2.8
VPB	6,359,690	27.5%	4,424	12.5	2.8

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	17,626,912	11.0%	1,188	11.1	1.0
PVS	4,200,284	6.7%	1,793	12.6	0.9
PVX	2,365,424	-12.8%	(895)	-	0.9
ACB	2,149,455	14.1%	2,148	19.5	2.6
SHS	1,329,400	29.4%	3,809	5.8	1.5

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
PXS	↑ 7.0%	0.6%	77	95.1	0.6
BHN	↑ 7.0%	11.3%	3,242	45.7	5.8
HVX	↑ 7.0%	0.3%	33	119.8	0.4
BID	↑ 7.0%	14.8%	2,019	17.1	2.4
IDI	↑ 7.0%	15.9%	1,922	6.4	1.1

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
TSB	↑ 10.0%	5.4%	595	14.8	0.8
LCS	↑ 10.0%	24.3%	2,347	2.3	0.5
GMX	↑ 10.0%	26.3%	3,905	6.8	1.8
QHD	↑ 9.9%	1.8%	340	48.8	1.0
ATS	↑ 9.8%	2.3%	269	150.1	3.4

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
1VFN3	1,027,940	N/A	N/A	N/A	N/A
STB	691,080	5.2%	650	24.5	1.2
ROS	537,440	16.0%	1,791	83.7	12.5
ITA	271,350	0.5%	54	57.2	0.3
VJC	223,780	61.2%	10,108	19.5	8.9

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
SHS	145,000	29.4%	3,809	5.8	1.5
SHB	86,600	11.0%	1,188	11.1	1.0
PVS	75,827	6.7%	1,793	12.6	0.9
BCC	30,000	0.1%	9	717.9	0.4
ACB	10,100	14.1%	2,148	19.5	2.6

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VNM	278,643	44.5%	7,096	27.1	11.9
VCB	228,458	17.8%	2,526	25.1	4.2
VIC	220,512	8.7%	1,610	51.9	7.1
GAS	198,094	22.8%	5,005	20.7	4.8
SAB	149,419	35.6%	7,548	30.9	10.9

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	41,408	14.1%	2,148	19.5	2.6
VCS	17,120	58.4%	14,022	15.3	7.1
SHB	15,881	11.0%	1,188	11.1	1.0
VGC	10,178	11.4%	1,676	13.5	1.6
PVS	10,095	6.7%	1,793	12.6	0.9

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
HVG	2.66	-25.9%	(3,140)	-	0.6
PVD	2.12	0.2%	68	311.2	0.6
VHG	2.02	-102.7%	(7,726)	-	0.2
BHN	1.92	11.3%	3,242	45.7	5.8
BSI	1.89	16.0%	1,771	9.3	1.4

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
ARM	3.11	21.7%	3,173	10.3	2.2
HKB	2.73	-11.7%	(1,277)	-	0.2
PVS	2.52	6.7%	1,793	12.6	0.9
VMI	2.40	1.5%	167	18.5	0.3
ASA	2.08	0.4%	39	73.6	0.3



Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

P.Trưởng phòng: Ngô Thế Hiện
hien.nth@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành
thanh.nk@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng
thang.nd@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Số 41 Ngô Quyền, P.Hàng Bài,
Q.Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: 84.24.38181888
Fax: 84.24.38181688

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 1&3, Tòa nhà AS, Số 236-
238 Nguyễn Công Trứ,
P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, HCM
Tel: 84.28.39151368
Fax: 84.28.39151369

Chi nhánh Đà Nẵng

97 Lê Lợi, Quận Hải Châu, TP
Đà Nẵng
Tel: 84.236.3525777
Fax: 84.236.3525779
